

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 10 - 2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thanh Xuân

2/ Ông Võ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Hiếu Th, sinh năm: 1995, địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1984, địa chỉ cư trú: ấp K, xã U, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Hiếu Th trình bày: bà với ông Trần Văn Đ quen biết, sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy B, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào năm 2018. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cách chăm sóc gia đình,

giáo dục con chung, không còn tiếng nói chung khiến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung: có 02 người con chung tên Trần Thành G (nam) sinh ngày 01/3/2018 và Trần Ngọc V(nữ) sinh ngày 16/7/2020, hiện các con đang sống cùng bà nên khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Trần Văn Đ quá trình tố tụng được Tòa án triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án cũng như việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy hôn nhân giữa bà Th và ông Đ có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, các bên đã ly thân, ông Đ không đến Tòa án hòa giải hàn gắn, bà Th thì xin xét xử vắng mặt chứng tỏ mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Th được ly hôn với ông Đ. Về 02 con chung Trần Thành G (nam) sinh ngày 01/3/2018 và Trần Ngọc V(nữ) sinh ngày 16/7/2020 khi ly thân do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Th có yêu cầu được quyền nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, do bà Th không yêu cầu nên ông Đ không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung bà Th trình bày không có nên không giải quyết, đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Lê Hiếu Th và ông Trần Văn Đ do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể tự giải quyết hàn gắn tình cảm được nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đ và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con chung. Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại lãnh thổ huyện Châu Thành A nên theo quy định tại

Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: giữa bà Lê Hiếu Th và ông Trần Văn Đ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn thì vắng mặt không lý do chính đáng điều đó cho thấy mâu thuẫn đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu cho bà Th được ly hôn với ông Đ.

[4] Xét về con chung: đối với 02 con chung Trần Thành G (nam) sinh ngày 01/3/2018 và Trần Ngọc V(nữ) sinh ngày 16/7/2020, quá trình tố tụng bà Th có dẫn các cháu đến Tòa án nên việc bà Th cho rằng hiện tại bà trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là sự thật, khi ly hôn bà Th có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Văn Đ không ai được quyền cản trở.

[5] Xét về tài sản chung và nợ chung: bà Th khai không có nên không đem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Lê Hiếu Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Hiếu Th đối với bị đơn Trần Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Lê Hiếu Th được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

2. Về con chung: giao cho bà Lê Hiếu Th quyền tiếp tục nuôi dưỡng Trần Thành G (nam) sinh ngày 01/3/2018 và Trần Ngọc V(nữ) sinh ngày 16/7/2020, bà

Th không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Văn Đ không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Hiếu Th phải chịu là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0012028 ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà Th đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm